

Số: 05/2025/QĐCNTTLH

Hải Phòng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Mai Van D và chị Phạm Thị Thanh N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Mai Van D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Mai Van D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số B A street, S, NSW 2135, Australia (Úc); nơi tạm trú tại Việt Nam: Số C P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng;

Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số C P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong **Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2025**, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Van D và chị Phạm Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Van D và chị Phạm Thị Thanh N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Mai Van D và chị Phạm Thị Thanh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 26/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Khoa